

Ngày 30/09/2025	13,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.6%	9.6%	9.6%

	Q3/25	
ROE	5.0%	+/- YoY ▲ 4.3%

	Q3/25		
DT thuần	12.2	QoQ	YoY
		▲ 3.32	▲ 5.10
		▲ 37.8%	▲ 72.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	29.2	YoY
		▲ 11.6
		▲ 66.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	1.91	QoQ	YoY
		▼ 0.44	▼ 0.54
		▼ 18.9%	▼ 22.2%
	tỷ VNĐ		

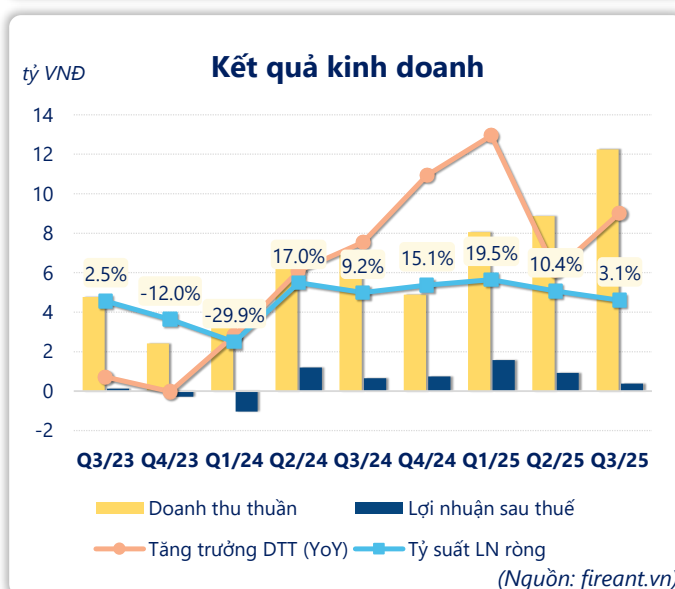
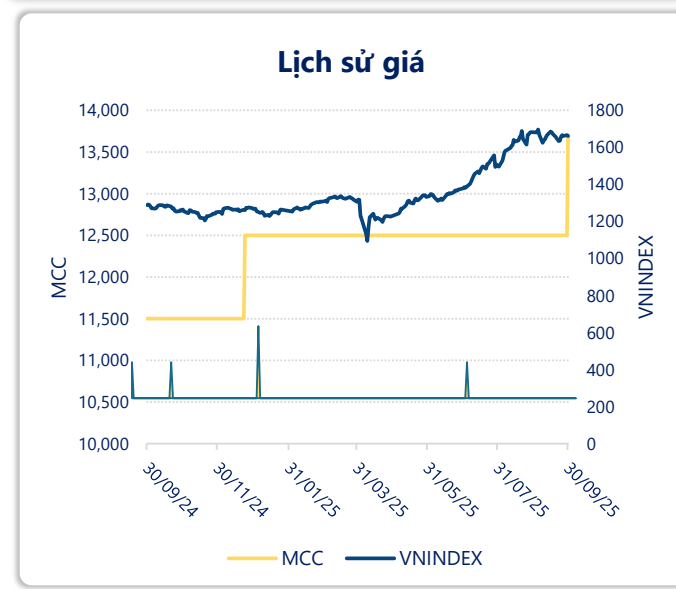
	9T 2025	
LN gộp	7.30	YoY
		▲ 1.27
		▲ 20.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	0.48	QoQ	YoY
		▼ 0.67	▼ 0.21
		▼ 58.2%	▼ 30.3%
	tỷ VNĐ		

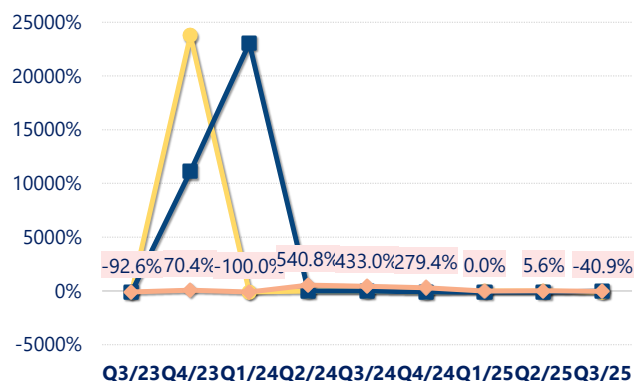
	9T 2025	
LN thuần	3.59	YoY
		▲ 1.79
		▲ 99.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	0.38	QoQ	YoY
		▼ 0.54	▼ 0.27
		▼ 58.2%	▼ 40.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	2.87	YoY
		▲ 2.06
		▲ 254%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

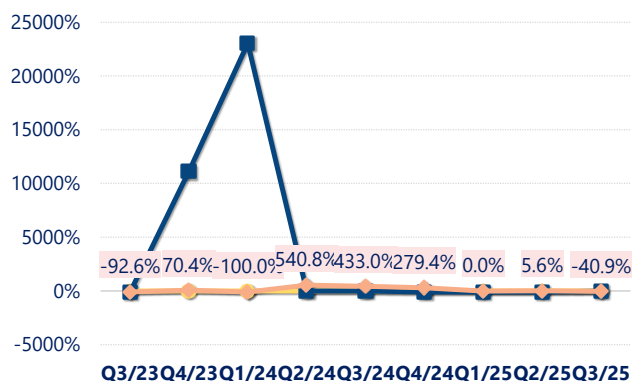


Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

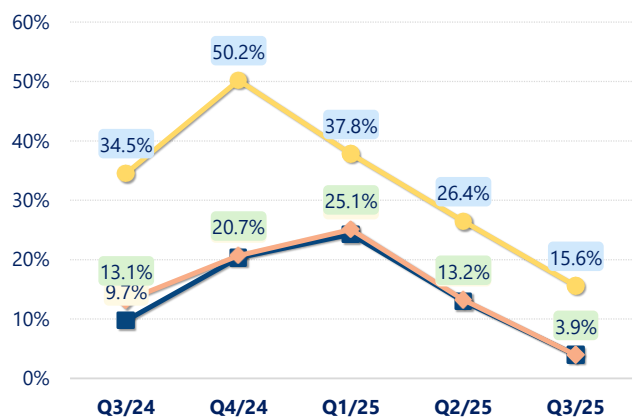


Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 — Tăng trưởng EBIT (YoY)
 — Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

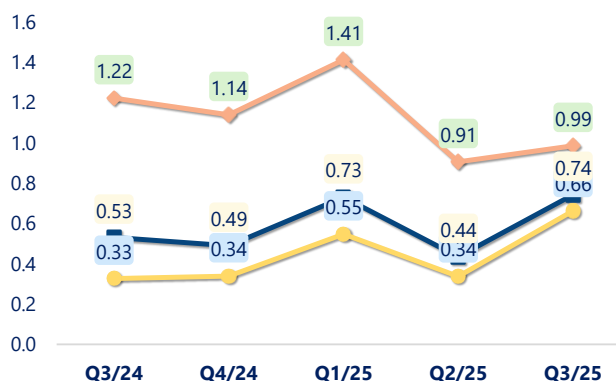


Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25

— Tỷ suất LN gộp
 — Tỷ suất LN thuần
 — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

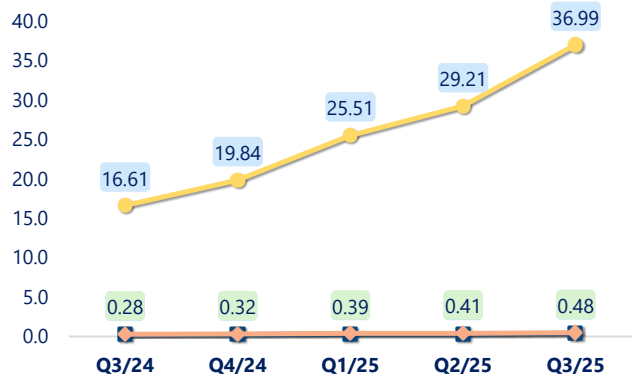


Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 — Tỷ số thanh toán nhanh
 — Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

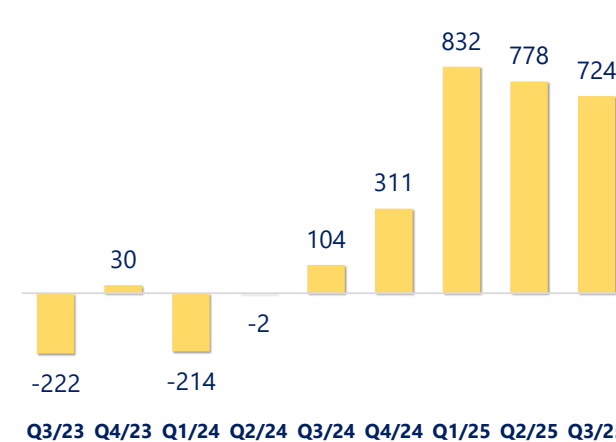


Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25

— Vòng quay TSCĐ
 — Vòng quay Tổng TS
 — Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	12.2	7.10	72.4%	29.2	17.6	66.2%
Giá vốn hàng bán	10.3	4.65	122%	21.9	11.5	89.9%
Lợi nhuận gộp	1.91	2.45	-22.2%	7.30	6.03	20.9%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.03	0.00	1083%
Chi phí TC	0	0.12	-100%	0.08	0.38	-79.5%
Chi phí lãi vay	0	0.12	-100%	0.08	0.38	-79.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.36	0.23	57.7%	0.77	0.65	18.7%
Chi phí QLDN	1.06	1.41	-24.6%	2.89	3.20	-9.9%
LN thuần từ HĐKD	0.48	0.69	-30.3%	3.59	1.80	99.2%
Lợi nhuận khác	0	0.12	-100%	0.01	-0.61	101%
LN trước thuế	0.48	0.81	-40.6%	3.60	1.20	201%
Lợi nhuận sau thuế	0.38	0.65	-40.8%	2.87	0.81	254%
LNST của CĐ cty mẹ	0.38	0.65	-40.8%	2.87	0.81	254%

(Nguồn: fireant.vn)

